

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số 885/BNI-QLDN2
V/v hướng dẫn thuế suất thuế GTGT

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tiến Hưng

Mã số thuế: 2300223949

Địa chỉ: KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 12/01/2026, Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được công văn số 10/2026/CV/TC-TH ngày 09/01/2026 của Công ty Cổ phần Tiến Hưng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đề nghị hướng dẫn thuế suất thuế GTGT. Về vấn đề này, Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

Tại Điều 5 và Điều 9 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 của Quốc hội ngày 26 tháng 11 năm 2024 quy định:

“Điều 5. Đối tượng không chịu thuế

1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

2. Sản phẩm giống vật nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, vật liệu nhân giống cây trồng theo quy định của pháp luật về trồng trọt.

3. Thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi; thức ăn thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản.

...

28. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ, thủ tục xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều này.

...

Điều 9. Thuế suất

...

2. Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

...

d) Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này;

...

3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, bao gồm cả dịch vụ được các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam qua kênh thương mại điện tử và các nền tảng số.

...

5. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, dược liệu thì áp dụng thuế suất giá trị gia tăng theo mức thuế suất quy định cho sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản.

Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất theo thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu bán ra.

6. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 2 Điều này. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ, thủ tục áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% tại khoản 1 Điều này.”

Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 07 năm 2025 quy định:

“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế

Đối tượng không chịu thuế thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng. Một số trường hợp được quy định chi tiết như sau:

1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Trong đó, các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật.”

Tại Điều 1 Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 181/2025/nđ-cp ngày 01 tháng 7 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thuế giá trị gia tăng quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

1. Bổ sung khoản 1b sau khoản 1 Điều 4 như sau:

“1b. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trong đó:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng.

b) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.

c) Hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp khi bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì tính thuế giá trị gia tăng phải nộp theo doanh thu bằng 1% (tỷ lệ %) nhân với doanh thu.”

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung trình bày tại công văn của Công ty, Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn như sau:

- Trường hợp nếu các sản phẩm lúa mỳ (không phải là sản phẩm do Công ty tự sản xuất, trồng trọt), cám mỳ của Công ty đáp ứng là sản phẩm cây trồng chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng. Trường hợp Công ty bán

cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5%.

- Trường hợp nếu các sản phẩm lúa mỳ, cám mỳ của Công ty bán ra là sản phẩm thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật về thức ăn chăn nuôi, theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 thì thuộc đối tượng không chịu thuế.

- Trường hợp sản phẩm cám mỳ của Công ty bán ra không thuộc sản phẩm quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 và khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 thì khi bán ra áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Đối với phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất theo thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phế liệu bán ra.

Công ty có trách nhiệm xác định đúng chủng loại hàng hóa bán ra để áp dụng mức thuế suất tương ứng theo quy định. Trường hợp Công ty không xác định được sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường thì đề nghị liên hệ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để được xác định theo thẩm quyền.

Đề nghị Công ty căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty để thực hiện theo đúng quy định.

Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn để Công ty được biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Thuế tỉnh Bắc Ninh - Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2, số điện thoại 0240.3669.992 để được hướng dẫn và giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Các phòng, các thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- Web Thuế Tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: VT, QLDN2 (nmhung).

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Nguyễn Đình Trường